

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2022/HS-PT

Ngày: 25-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông H1 Nhật Tân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 762/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 752/2021/QĐXXPT-HS ngày 23/12/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992; Nơi thường trú: Thôn AT I, xã HV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà PH Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2021. Hiện đang tạm giam Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn MH, xã HV, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Luật sư Lưu Ngọc Thanh – Văn phòng Luật sư H1 Gia Thành – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/12/2018, Nguyễn Văn H có mua xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, màu sơn trắng, BKS 29H-170.14 theo hình thức mua xe trả góp được Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong (TP Bank) hỗ trợ vốn mua xe. Ngân hàng đã cho H vay 309.000.000 đồng và nhận thế chấp xe ô tô, giữ lại “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” bản gốc do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp. Ngày 12/2/2019, Nguyễn Văn H đến cửa hàng của anh Nguyễn Trọng H3 (sinh năm 1979, làm nghề kinh doanh chụp ảnh, in, rửa, phục hồi ảnh tại Thôn HB, xã HV, huyện CM) để thuê anh H3 với giá 50.000 đồng in ra “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giống như thật từ ảnh chụp trong điện thoại của H. Sau khi có “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả, Nguyễn Văn H đã đến gặp anh Nguyễn Văn H1 làm nghề kinh doanh buôn bán ô tô, xe máy để làm hợp đồng mua bán xe ô tô. Cụ thể các lần như sau:

Ngày 24/02/2019, Nguyễn Văn H đã mang chiếc xe ô tô tải BKS 29H-170.14 và giấy tờ xe đến gặp anh Nguyễn Văn H1 để thế chấp vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tại đây, H đưa các giấy tờ xe ô tô cho anh H1 xem gồm: Chứng minh thư nhân dân, Giấy phép lái xe, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ (*đều mang tên Nguyễn Văn H và là bản chính*) và “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả mà H đã thuê anh Hiền làm trước đó. Sau khi xem các giấy tờ, anh H1 thấy các giấy tờ đều mang tên H. H nói với anh H1 cho mượn xe ô tô để đi làm, còn lại các giấy tờ xe ô tô trên thì H sẽ để lại cho anh H1 giữ làm tin, anh H1 đồng ý. Ngày 25/02/2019, H đến nhà anh H1 nói muốn thế chấp cả chiếc xe ô tô để vay thêm số tiền 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Sau đó, anh H1 và H thống nhất chiếc xe ô tô trị giá 280 triệu đồng cả hai đồng ý. Tuy nhiên, anh H1 mới đưa trước cho H số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). H tiếp tục đến gặp anh H1 để lấy tiền vào các ngày: Ngày 27/02/2019, H đến nhà anh H1 lấy số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*). Ngày 28/02/2019, H đến nhà anh H1 lấy thêm số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Sau đó, H tiếp tục đến nhà anh H1 lấy số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*). H viết giấy bán xe cho anh H1 đề ngày 24/02/2019, H đã nhận của anh H1 tổng số tiền là 280.000.000 đồng, nhưng giữa H và anh H1 thống nhất viết giấy bán xe là 250.000.000 đồng để mục đích khi sang tên chuyển chủ nộp thuế ít tiền hơn giá trị thực tế của xe.

Anh H1 mua, quản lý và sử dụng chiếc xe ô tô trên, không biết chiếc đăng ký xe là giả. Đến ngày 13/3/2019, khi anh H1 rao bán xe cho khách mới phát

hiện “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” là giả, anh H1 có đi tìm H để đòi hoàn trả nhưng gia đình H báo là H đã bỏ nhà đi không có nhà. Anh H1 có làm đơn tố cáo gửi Công an về hành vi lừa đảo của Nguyễn Văn H. Đến khoảng tháng 06/2019, anh H1 cho anh Vũ Văn H (SN 1982. HKTT: Thôn VS, xã HVT, huyện CM, TP. Hà Nội) mượn chiếc xe ô tô BKS 29H - 170.14 dùng làm phương tiện để chở gà giao bán cho khách hàng. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 30/08/2019, anh Vũ Văn H điều khiển xe ô tô BKS 29H - 170.14 đi cùng với anh Nguyễn Văn K (SN 1987, HKTT: Thôn ĐT, xã TT, huyện CM, TP. Hà Nội) chở gà đến chợ Rét thuộc xóm Bến, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội để bán. Khi đến chợ, anh Vũ Văn H điều khiển xe ô tô chở gà vào ki-ốt trong chợ bán. Sau khi chuyển gà xuống khỏi xe, anh H điều khiển xe ô tô đến khu vực cổng chợ Rét, để xe ở đó, khóa cửa lại rồi vào bán gà. Thời điểm này, Nguyễn Văn H liên tục bị Ngân hàng TMCP Tiên Phong thúc giục việc trả nợ tiền đã vay trước đó. Do không có tiền trả Ngân hàng, nên ngày 30/8/2019, Nguyễn Văn H lấy điện thoại, mở định vị của xe thì xác định xe ô tô BKS 29H-170.14 đang đỗ ở khu vực chợ Rét, H đã sử dụng chìa khóa xe ô tô (H giữ 01 chìa sơ cua) đến lấy xe. Sau đó, H điều khiển xe ô tô trên đến Ngân hàng làm thủ tục tắt toán trả số tiền đã vay và lấy đăng ký xe (bản gốc) về. Bị cáo Nguyễn Văn H đã làm thủ tục chuyển nhượng bán xe cho anh Nguyễn Hữu H (sinh năm 1988, trú tại Cách Bì, huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh). Anh Nguyễn Hữu H đã làm thủ tục sang tên và chuyển chủ xe ô tô sang BKS 99C-174.93. Anh Vũ Văn H và anh K đã đến Công an xã Tốt Động trình báo sự việc trên. Công an xã Tốt Động bàn giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chương Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/9/2020, Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan điều tra - Công an huyện Chương Mỹ đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi dùng “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả để bán chiếc xe ô tô BKS 29H-170.14 cho anh H1 để chiếm đoạt số tiền 280 triệu đồng, mặc dù “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” bản chính Ngân hàng đang giữ và chiếc xe ô tô vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2021.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/9/2021, bị hại Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo bản án số

115/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ cho rằng mức án 08 năm tù đã tuyên là quá nhẹ, đề nghị tăng hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo H. Bị hại trình bày: bị cáo H đã có hành vi gian dối là dùng giấy đăng ký xe ô tô giả và đảm bảo chắc chắn là xe ô tô không có tranh chấp để lừa bán xe chiếm đoạt 280 triệu đồng. Sau khi chiếm đoạt tiền, công an triệu tập nhưng bị cáo trốn tránh, không phải là đầu thú. Bị cáo không tỏ ra ăn năn hối hận, cũng không bồi thường gì cho bị hại. Bị hại cho rằng mức án 08 năm tù là nhẹ.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày quan điểm: Bị cáo tại phiên tòa không thành khẩn, trả lời quanh co về hành vi của mình. Bị cáo đã dùng thủ đoạn tinh vi là dùng giấy đăng ký xe giả, cam đoan xe không tranh chấp để lừa đảo chiếm đoạt tiền của người bị hại. Sau đó lấy xe đi trả ngân hàng, khi có tiền cũng không trả tiền cho bị hại. Đến nay cũng chưa bồi thường gì. Bị cáo cho rằng gia đình bị hại không nhận bồi thường là không phù hợp, vì ngoài việc bồi thường trực tiếp cho anh H1 thì bị cáo H có thể nhờ gia đình nộp cho các cơ quan tiến hành tố tụng, nhưng bị cáo và gia đình bị cáo không thực hiện. Mức án 08 năm Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị hại Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về nội dung đơn kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo: xét thấy bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Đến thời điểm xét xử phúc thẩm, vẫn chưa bồi thường khắc phục hậu quả, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 8 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, tăng mức hình phạt đối với bị cáo, xử phạt từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H1 nộp trong thời hạn luật định nên được giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Văn H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền 280.000.000 đồng của bị hại là anh Nguyễn Văn H1 cụ thể: Mặc dù xe ô tô tải BKS 29H-170.14 của Nguyễn Văn H mua trả góp đang thế chấp ngân hàng TP bank, bị cáo đã nói dối anh Nguyễn Văn H1 là xe không thế chấp, không tranh chấp gì, bị cáo đã sử dụng “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả cùng với Chứng minh thư nhân dân, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, Biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ (*đều mang tên Nguyễn Văn H và là bản chính*) và ô tô tải BKS 29H-170.14 để làm thủ tục bán xe cho anh Nguyễn Văn H1. Bằng thủ đoạn này, ngày 24/02/2019, anh H1 đã đồng ý mua xe ô tô của bị cáo Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và đã ra đầu thú ngày 02/9/2020. Bản án sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm tù về “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Văn H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng “*Chứng nhận đăng ký xe ô tô*” giả, cam kết với bị hại H1 là xe không tranh chấp ràng buộc gì để anh H1 tin tưởng mua xe và bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 280 triệu đồng. Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H chưa bồi thường khắc phục số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo còn quanh co, thể hiện thái độ thiếu tích cực để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại là có căn cứ, cần tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, từ đó mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H1, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQ THAHS TP Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Chương Mỹ;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- TAND huyện Chương Mỹ;
- CQTHADS huyện Chương Mỹ;
- Trại TG số 2 – CATPHN;
- Bị cáo;
- Bị hại; Luật sư;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu